

Số: *05* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; coi văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ tri thức, văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa giữ vai trò nòng cốt.

Xác định văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hưng Yên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của đơn vị, địa phương, phù hợp với điều kiện chung của tỉnh, tạo sự phát triển đồng bộ môi trường, con người văn hóa, phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

2. Yêu cầu

Phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; đồng thời tiếp tục thực hiện triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị

quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX về Chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Phát huy mọi nguồn lực phát triển để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hưng Yên toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động to lớn với kinh tế, xã hội và con người, của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, các đối tượng chính sách và yếu thế; hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế; xây dựng cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động nguồn lực để phát triển văn hóa, con người...

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đấu các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh: Trung tâm Văn hóa-Điện ảnh, Bảo tàng, Thư viện, Nhà hát chèo, Nhà thi đấu thể thao đa năng, Cung Văn hóa thiếu nhi đạt chuẩn theo quy định.

b) Phân đấu 100% đơn vị cấp huyện có: Trung tâm Văn hoá đạt chuẩn theo quy định, tối thiểu có 02 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu thể thao đa năng, sân vận động hoặc bể bơi), thư viện được bổ sung, luân chuyển sách báo thường xuyên, từng bước xây dựng Cung văn hóa thiếu nhi.

c) Phân đấu 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hoá, tối thiểu 01 công trình thể thao cơ bản; 70% đơn vị cấp xã có thư viện độc lập hoặc phòng đọc sách báo trong Trung tâm Văn hóa - Thể thao.

d) Phân đấu 100% thôn, tổ dân phố có: Nhà văn hoá đạt chuẩn, Khu hoạt động thể thao, sân vận động cơ bản đạt chuẩn; 90% số thôn, tổ dân phố có phòng đọc sách báo trong Nhà văn hóa.

đ) Phân đấu tỷ lệ gia đình văn hoá trên 92%; cơ quan, đơn vị văn hoá trên 91%; làng, khu phố văn hoá trên 90%.

e) Phân đầu cơ bản hoàn thành khôi phục đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch (năm 2025) và trở thành Khu du lịch quốc gia (năm 2030);

f) Đầu tư tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp cho trên 200 di tích xếp hạng quốc gia, xếp hạng cấp tỉnh.

g) Phân đầu 100% di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh được kiểm kê khoa học; trên 05 di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh được ghi vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế.

b) Tăng cường, đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; đồng thời chú trọng công tác quản lý thông tin trên các trang mạng xã hội zalo, facebook, youtube, twitter... để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh, thiếu niên.

c) Ứng dụng và phát huy các thành tựu khoa học, công nghệ gắn với chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng. Đầu tư phương tiện, thiết bị công nghệ, đặc biệt là công nghệ thực tế ảo (công nghệ 3D), số hóa hiện vật, tài liệu, di sản văn hóa phục vụ nhu cầu trải nghiệm, khám phá của du khách tại bảo tàng, di tích.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật

a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hình thành khung khổ pháp lý, thể chế nhằm phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực cho văn hóa phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và trách nhiệm cộng đồng đối với phát triển sự nghiệp văn hóa. Tăng cường công tác quản lý thông tin, báo chí trên địa bàn; tiếp tục nâng cao chất lượng các tác phẩm tham gia giải báo chí của Trung ương, của tỉnh; tích cực phổ biến, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí có giá trị, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội. Tăng cường quản

lý văn hóa bằng luật pháp, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và nhân tham gia vào các hoạt động văn hóa.

c) Chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, đề án, chương trình phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch đã được phê duyệt. Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Định kỳ, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa chủ trương của Đảng đối với cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

d) Xây dựng chính sách, chế độ đãi ngộ, khuyến khích nguồn nhân lực, những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nhằm phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn hóa, nghệ thuật, các nghệ nhân truyền dạy di sản có nguy cơ mai một, thất truyền, đội ngũ trông coi các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ quản lý văn hóa hiệu quả; quy định phân cấp cụ thể trách nhiệm về quản lý văn hóa cho chính quyền địa phương các cấp.

3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội; chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu và hội nhập quốc tế

a) Xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả “Bộ quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng” và “Bộ Tiêu chí ứng xử văn hóa nơi công sở, doanh nghiệp” trên địa bàn toàn tỉnh. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường... nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức, hành vi ứng xử. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường xã hội.

b) Chú trọng quan tâm yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp, tinh thần và khát vọng vươn lên, nhằm đẩy nhanh công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

c) Thúc đẩy đầu tư và phát huy hiệu quả giá trị các thiết chế văn hóa hiện có. Tập trung xây dựng, nâng cấp một số công trình văn hóa có quy mô, giá trị nghệ thuật cao đưa vào quy hoạch chung của tỉnh; gắn việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử với phát triển du lịch, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, bộ máy cơ quan nhà nước; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện nghiêm các quy định về nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương sáng, là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường

văn hóa. Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị và xã hội.

đ) Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa, đẩy mạnh hơn nữa việc hạn chế, từng bước xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh; phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc, địa phương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới”, các phong trào xóa đói, giảm nghèo, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền... xây dựng hương ước của dòng họ, quy ước của cộng đồng dân cư.

e) Xây dựng nội quy, quy định bảo vệ các thiết chế văn hóa, quy tắc ứng xử văn hóa tại các di tích, tránh tình trạng gây rối làm mất an ninh trật tự; chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá, thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái với truyền thống văn hóa.

f) Tăng cường công tác phối hợp đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, hoạt động giao lưu văn hóa. Khai thác thế mạnh của tỉnh có bề dày lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng, có tiềm năng lớn về du lịch.

g) Xây dựng chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại trong thời kỳ mới để hỗ trợ quảng bá văn hóa, các loại hình nghệ thuật đặc sắc của các địa phương, của tỉnh và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa của tỉnh trên phạm vi toàn quốc và nước ngoài.

h) Chủ động, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tổ chức các hoạt động giao lưu, mở rộng, phát huy các mối quan hệ hợp tác, liên kết nhằm thu hút đầu tư, xây dựng, tăng cường xúc tiến, quảng bá, giới thiệu về văn hóa, nghệ thuật tỉnh.

i) Xây dựng Chiến lược ngoại giao văn hóa trong tình hình mới; tạo điều kiện, cơ chế thuận lợi để các cơ quan văn hóa trong nước, tổ chức quốc tế giới thiệu tiềm năng văn hóa, nghệ thuật và du lịch tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

a) Đổi mới và đa dạng hóa nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí gắn với thực tiễn đời sống xã hội và nhu cầu của người dân trong đó chú trọng tổ chức các liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng, ngày hội văn hóa thể thao, hoạt động của các câu lạc bộ cơ sở... tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của địa phương.

b) Phát huy chủ thể người dân trong tham gia đóng góp xây dựng, quản lý, tổ chức các mô hình sinh hoạt văn hóa, thể thao mang tính cộng đồng để người

dân có ý thức hơn trong việc bảo quản, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương gắn với phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

c) Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo điều kiện cho sự sáng tạo đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, đề tài quê hương, đất nước trong công cuộc đổi mới và phát triển.

d) Chọn lọc và công bố những tác phẩm văn học, nghệ thuật trong và ngoài nước có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Chú trọng phát triển sách giấy và sách điện tử. Ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá tác phẩm văn học, nghệ thuật có tác động tiêu cực tới đời sống xã hội.

đ) Đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội hóa trong hoạt động văn hóa; khuyến khích các tổ chức, đoàn thể thành lập các CLB văn hóa, nghệ thuật; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, triển lãm mỹ thuật, đào tạo năng khiếu như dạy múa, hát, nhiếp ảnh... Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có đóng góp kinh phí để xây dựng, tu bổ các di tích lịch sử văn hóa, gây dựng các phong trào văn hóa, văn nghệ.

e) Tăng mức đầu tư từ ngân sách tỉnh cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại các địa phương; đồng thời cân đối ngân sách đầu tư các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn quản lý. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác.

f) Hoàn thiện cơ chế tài chính và đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công.

g) Huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội, đoàn thể, nhân dân để xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, bảo tồn, tôn tạo di tích và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật khác.

5. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

a) Tiếp tục rà soát, kiểm kê hệ thống di tích lịch sử văn hóa của tỉnh theo quy định Luật Di sản văn hóa. Tổ chức các hội thảo khoa học, nghiên cứu chuyên sâu các di tích, địa danh lịch sử có giá trị tiêu biểu của tỉnh, lựa chọn đề nghị xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh.

b) Tổ chức lập quy hoạch hệ thống di tích lịch sử văn hóa tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh; triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với các di tích quốc gia đặc biệt, cụm, khu di tích có giá trị tiêu biểu đã được xếp hạng có cơ sở lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích; xây dựng danh mục dự án tu bổ, tôn tạo di tích

đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo.

c) Tiếp tục triển khai việc điều tra, sưu tầm, nghiên cứu toàn diện các giá trị văn hoá phi vật thể của tỉnh; xác định danh mục các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu có nguy cơ bị mai một, thất truyền cần được bảo vệ khẩn cấp. Lựa chọn những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đưa vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

d) Từng bước số hóa xây dựng hệ thống thông tin về di sản văn hóa phi vật thể, số hóa hiện vật bảo tàng; xây dựng hoàn chỉnh dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn. Hoàn thành việc khảo sát, điều tra, sưu tầm, lưu trữ, bảo quản, biên dịch, giới thiệu các tài liệu Hán Nôm, ứng dụng công nghệ thông tin vào lưu trữ tài liệu tại Thư viện tỉnh.

đ) Đưa nội dung giảng dạy di sản văn hóa của địa phương vào bậc học phổ thông. Tổ chức các lớp truyền dạy, phổ biến di sản văn hóa phi vật thể tại các địa phương; tổ chức liên hoan, hội thi, giao lưu thực hành di sản văn hóa phi vật thể; thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả các câu lạc bộ ca trù, trống quân ở những địa phương có truyền thống.

e) Xây dựng các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh. Tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công truyền dạy, phổ biến văn hoá phi vật thể.

6. Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa

a) Chú trọng hoàn thiện, đồng bộ cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa nhằm thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

b) Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, một số sản phẩm văn hóa chủ lực, có tiềm năng, lợi thế như: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thư viện, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, du lịch văn hóa... Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

c) Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa độc đáo; hình thành cơ chế phối hợp tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng của tỉnh có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

d) Nâng cao ý thức thực thi pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội. Củng cố, tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi quyền tác giả.

e) Xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi thu hút đầu tư bằng các nguồn xã hội hóa cho lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

7. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng cơ chế, chính sách và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực theo chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa; đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, phù hợp bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng tài năng văn hoá nghệ thuật; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút tài năng, chế độ đãi ngộ đối với văn nghệ sĩ, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, các vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ làm việc trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật có nhiều cống hiến cho tỉnh...

c) Từng bước hoàn thiện bộ máy các đơn vị quản lý và sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật các cấp; nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm về tổ chức hoạt động trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao.

d) Đề xuất bổ sung danh mục đối tượng hưởng chính sách ưu đãi thu hút đối với chuyên gia và các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các lĩnh vực như: Lý luận phê bình, biên đạo, nhạc sĩ, đạo diễn, vận động viên... để tuyển dụng, bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện.

đ) Tăng cường giao lưu, trao đổi, đào tạo cán bộ, giảng viên tại các cơ sở đào tạo uy tín về chuyên môn tại nước ngoài. Xã hội hóa hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho ngành văn hóa nghệ thuật.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

a) Phát huy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Tích cực đề xuất việc ứng dụng kết quả của các công trình nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

b) Phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng thư viện điện tử, đồng bộ việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ quốc tế trong công tác thư viện; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa nghệ thuật, bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Đề án Hệ tri thức Việt số hóa.

c) Thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; từng bước đầu tư phương tiện, thiết bị công nghệ, đặc biệt là công nghệ thực tế ảo (công nghệ 3D), số hóa hiện vật, tài liệu, di sản văn hóa phục vụ nhu cầu trải nghiệm, khám phá của du khách tại bảo tàng, di tích.

d) Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật với các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước; đẩy mạnh nghiên cứu các công trình nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật.

đ) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, tôn vinh, đãi ngộ đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, văn nghệ sĩ; ban hành cơ chế, chính sách bảo vệ phát triển văn học nghệ thuật, nghệ thuật truyền thống.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, quản lý và tổ chức thực hiện các mục tiêu, giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản, cơ chế, chính sách về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp các đề xuất hoặc kiến nghị trình cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và những bất cập khi thực hiện nội dung, mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình của ngành nhằm xây dựng và phát triển văn hóa Hưng Yên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển của tỉnh và quy hoạch ngành thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao.

d) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ở các địa phương, đơn vị; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì xây dựng, triển khai và hướng dẫn việc thực hiện chuẩn mực, quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục về di sản văn hóa, nghệ thuật truyền thống như hát chèo, hát ca trù, hát trống quân vào chương trình giáo dục của nhà trường các cấp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các chương trình quảng bá về văn hóa, nghệ thuật tỉnh và hướng dẫn các phương tiện thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền; xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các dự án số hóa trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây

dựng cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn các tác phẩm văn hóa nghệ thuật trên môi trường mạng.

c) Quản lý hệ thống truyền thông đại chúng, truyền thông mới trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực di sản văn hóa, văn hóa nghệ thuật; ưu tiên hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh.

b) Kết nối và thúc đẩy sự tham gia của các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh hợp tác nghiên cứu, đào tạo về văn hóa nghệ thuật. Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cân đối ngân sách, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí dành cho lĩnh vực phát triển văn hóa, nghệ thuật tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược theo quy định của luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu HĐND, UBND xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù thúc đẩy phát triển văn hóa, nghệ thuật tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan bố trí ngân sách cho các hoạt động văn hóa trên cơ sở các đề án, chương trình, kế hoạch hằng năm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc sử dụng nguồn kinh phí, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu UBND tỉnh nhu cầu sử dụng đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương lập quy hoạch sử dụng đất, rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế văn hóa, thể thao và các di tích theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì hướng dẫn, truyền truyền vận động nhân dân, đặc biệt các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa thực hiện các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường nhằm thay đổi ý thức, hành vi, ứng xử đúng đắn với môi trường vì sự nghiệp phát triển văn hóa tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

8. Các sở, ngành liên quan khác

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực, ngành mình phụ trách; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

9. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Đẩy mạnh tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa của tỉnh, văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước bằng các hình thức đa dạng, phong phú.

b) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục nhằm phản ánh góp phần định hướng, nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hưng Yên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

c) Kịp thời giới thiệu gương tập thể, cá nhân điển hình có cách làm hay, hiệu quả trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hưng Yên.

10. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Kết luận 76-KL/TW, Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” ; tăng cường vai trò của các cơ quan, tổ chức và lực lượng giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam.

11. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, xuất bản các tác phẩm văn học nghệ thuật chất lượng cao về Hưng Yên.

12. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng các kế hoạch thực hiện và tổ chức thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu bền vững của đất nước tới các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Phát huy vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn bố trí và bảo đảm các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người được phân cấp theo quy định. Xây dựng các chính sách khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa hoạt động văn hóa phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương kết hợp với nguồn vốn địa phương để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, tu bổ di tích lịch sử văn hóa,

trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa của địa phương. Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

c) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

13. Công tác báo cáo

- Báo cáo hằng năm trước ngày 30/11.
- Báo Sơ kết 5 năm trước ngày 20/11/2025.
- Báo cáo Tổng kết trước ngày 15/11/2030.

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./. *ra*

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Hưng Yên, Đài PT-TH Hưng Yên;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 10/01/2022 07:51:23

Nguyễn Duy Hưng